TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HS-ST
Ngày 21/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và ông Lò Việt Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 11/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với:

Bị cáo: Lù A S, sinh ngày: 31/12/1984 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù A C và bà Thào Thị T; bị cáo có vợ là Giàng Thị D và 03 con; tiền án: Ngày 13/7/2017 Toà án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/01/2019; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 09/7/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại đường dân sinh tiểu khu T, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Lù A S đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Sang đang cất giấu trong túi áo ngực trái đang mặc 02 gói nilon màu vàng, một gói bên trong đựng 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY và ¼ viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; một gói bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. S khai nhận đó là hồng phiến và Heroine của S tàng trữ để sử dụng cho bản thân nghiện ma tuý. Căn cứ hành vi vi phạm của Lù A S, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 09/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng 01 viên nén màu hồng và ¼ viên nén màu hồng thu giữ của Lù A S có khối lượng 0,14 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S1; Cục chất bột màu trắng thu giữ của Lù A S có khối lượng 0,17 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S2.

Tại kết luận giám định số 1193 ngày 16/7/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma tuý, loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,14 gam, loại Methamphetamine và 0,17 gam, loại Heroine".*

Quá trình điều tra, Lù A S khai nhận: Bản thân nghiện chất ma tuý. Sáng ngày 09/7/2020, S đi xe khách từ xã C, huyện B, tỉnh Sơn La đến huyện M để tìm việc làm. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/7/2020, Sang đi bộ vào tiểu khu T, thị trấn N, huyện M thì nảy sinh ý định tìm mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Trên đường dân sinh tiểu khu T, S gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói Heroine và một gói bên trong đựng 01 viên hồng phiến cùng ¼ viên hồng phiến đều được gói bằng nilon màu vàng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, S cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi tìm việc làm. Trên đường đi bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Lù A S trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma tuý cho Lù A S như S khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lù A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù A S từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lù A S, bắt ngày 09/7/2020. Bên trong đựng 0,08 gam Heroine, 02 mảnh gói nilon màu vàng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S, kq: Dương tính.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lù A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 09/7/2020 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 300.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an Mộc Châu lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 09/7/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1193 ngày 16/7/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma tuý, loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,14 gam, loại Methamphetamine và 0,17 gam, loại Heroine". Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9 ; *Methamphetamine* nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lù A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Bị cáo đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (chưa được xoá án tích). Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 09/7/2020 bị cáo

Lù A S đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,17 gam Heroine và 0,14 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Căn cứ quy định tại Điều 4, chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lù A S là 0,17 gam + 0,14 gam = 0,31 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Lù A S không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã có một tiền án ngày 13/7/2017 Toà án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/01/2019 (chưa được xoá án tích) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công

khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lù A S, bắt ngày 09/7/2020. Bên trong đựng 0,08 gam Heroine, 02 mảnh gói nilon màu vàng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lù A S tại khu vực đường dân sinh tiểu khu Tà Loọng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có ý kiến tại phiên tòa xin được miễn án phí do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn 45 ngày do đó HĐXX không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lù A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lù A S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lù A S, bắt ngày 09/7/2020 bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 mảnh gói nilon màu vàng và 0,08 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh